TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN
Bản án số: 24/2021/HSST
Ngày 10/03/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Trĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Hòa.
2. Bà Đặng Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Lê Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10/03/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 02/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A,** sinh năm 1996.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 8 /12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn E, sinh năm 1961.

Con bà: Phạm Thị F, sinh năm 1959.

Anh, chị, em ruột: có 4 người, bị cáo là con thứ 4.

Vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1998.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Khoái Châu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1998. (có mặt).

Trú tại: thôn B xã C huyện D tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thái H, sinh năm: 1978. (vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Văn I, sinh năm 1982. (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn L xã M huyện K tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây đã từng sử dụng ma túy đá nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, Nguyễn Văn A, sinh năm 1996, trú tại thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Hưng Yên đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 89B1-990.85 từ nhà lên đê hướng về huyện K mục đích tìm mua ma túy đá để sử dụng. Khi đi đến đoạn đê thuộc thôn L, xã M, huyện K thì A gặp một người phụ nữ lạ mặt khoảng hơn 30 tuổi, mặc quần bò màu xanh, áo khoác màu vàng đứng ở cạnh đường đê có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên A đã tiến lại gần và hỏi: "Có hàng không để em 300.000 đồng?" (Mục đích của A muốn hỏi mua ma túy của người này). Người phụ nữ đồng ý bán nên A lấy 300.000 đồng đưa cho người này. A nhận lại 01 gói nilon nhỏ màu trắng , miệng túi gắn kín viền màu xanh bên ngoài được quấn băng dính hai mặt màu xanh đen, bên trong túi nilon chứa chất kết tinh màu trắng. A biết chắc bên trong chứa ma túy nên không kiểm tra cất giấu ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe quay về thì bị lực lượng Công an huyện Khoái Châu kết hợp Công an xã Chí Tân kiểm tra phát hiện bắt quả tang, niêm phong gói giấy trên theo quy định, đồng thời quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 89B1-990.85.

Tại bản Kết luận giám định số 19/MT-PC09 ngày 21/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,198g. Hoàn lại sau giám định 0,174 gam Methamphetamine.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 89B1-990.85 đăng ký mang tên Nguyễn Văn A xác định là tài sản chung của vợ chồng A, ngày 18/12/2020, vợ A là chị Nguyễn Thị G không biết A dùng chiếc xe nêu trên đi mua ma túy. Ngày 28/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã trả lại chiếc xe trên cho chị G.

Đối với 0,174 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho A, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Cáo trạng số: 22/CT-VKSKC ngày 01/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội *"Tàng trữ trái phép*

chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn A về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Nguyễn Văn A từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị G có quan điểm: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 89B1-990.85 là tài sản chung của vợ chồng chị, A sử dụng đi mua ma túy chị không biết, nay chị đã được nhận lại chiếc xe nên chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài G đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài G, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo, của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài G điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, tại đoạn đường đê thuộc thôn L, xã M, huyện K, Nguyễn Văn A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,198 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Văn A theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 22/CT - VKSKC ngày 01/02/2021 là hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo lần đầu phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ông ngoại bị cáo là Phạm Bắc S là Liệt sỹ chống Mỹ cứu nước. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 (01 tình tiết) của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và một số tội phạm khác, chỉ vì lối sống buông thả, mặc dù biết tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo đã coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, nên cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội và để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội. Đây cũng là bài học chung cho những kẻ muốn đi vào con đường phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng không phải vì vụ lợi. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Cần tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,174 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKS-KC ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 89B1-990.85 đăng ký mang tên Nguyễn Văn A xác định là tài sản chung của vợ chồng A, ngày 18/12/2020, vợ A là chị Nguyễn Thị G không biết A dùng chiếc xe nêu trên đi mua ma túy, A không sử dụng xe là nơi cất giấu ma túy. Ngày 28/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã trả lại cho chị G là có căn cứ.

[11] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho A, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự**.**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt Nguyễn Văn A 01 (một) năm 01 (một) tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/12/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Nguyễn Văn A.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,174 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKS-KC ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (10/3/2021).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Duy Trĩnh

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Chí Tân, Phạm Ngũ Lão;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.